

Bản án số: 83/2020/HS-ST

Ngày: 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Đ Mìn) sinh năm 1991 tại huyện Thạch Thất TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B X, xã B Ph, huyện Thạch Thất TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Đ, họ tên cha: Không xác định; Vợ: Chưa có; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Lê Thị H, sinh năm 1990 tại huyện T Y, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã V Th, huyện T Y, tỉnh Yên Bái, Nơi cư trú: Thôn B X, xã B Ph, huyện Thạch Thất TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và Vũ Thị T; Chồng: Trần Văn Th; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 16/9/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi

nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã B Ph, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Th X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Người làm chứng:

- Ông Phùng Văn M, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B X, xã B Ph, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Thị H chung sống như vợ chồng tại thôn Bình Xá - xã Bình Phú - huyện Thạch Thất - TP.Hà Nội. Vào đêm 05/8/2020, Đ đi đến khu vực quận Hoàng Mai - TP.Hà Nội để tìm mua ma túy và đã mua được của một người đàn ông không quen biết 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy “đá”). Sau đó Đ mang về chia thành các gói nhỏ và cất giấu trong nhà vệ sinh của mình. Đ nói với H vị trí cất giấu ma túy và dặn nếu có ai mua ma túy thì bán với giá là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) một gói loại nhỏ và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) một gói loại to.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 06/8/2020, Nguyễn Tùng L sử dụng điện thoại 0366651480 gọi vào số điện thoại 0922291102 của Đ để hỏi mua ma túy “đá” với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). H là người nghe máy và đồng ý bán ma túy cho L. L đi bộ đến nhà Đ thì gặp H. L đưa cho H số tiền là 300.000đ, H cầm số tiền này đút vào trong túi quần và đi vào nhà vệ sinh lấy 01 (một) gói ma túy “đá” rồi đưa cho L. L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và đi ra đến cổng nhà Đ thì bị Công an huyện Thạch Thất phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (2x1,1) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong lòng bàn tay trái Nguyễn Tùng L đang cầm khi bị kiểm tra. Kí hiệu mẫu A1.

- Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), thu giữ trong túi quần của Lê Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số SERI: 357678105736542, bên trong có sim thuê bao 0366651480 (đã qua sử dụng), của Nguyễn Tùng L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số EMEI 1: 868573029084636, số EMEI 2: 868573029084628, bên trong có sim thuê bao 0922291102 (đã qua sử dụng), của Lê Thị H.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H phát hiện:

- 01 (một) gói nilong kích thước (9,5x7,2) cm bên trong có 15 (mười lăm) gói nilong gồm: 01 (một) gói nilong kích thước (6,5x4) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilong kích thước (2,5x1,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 13 (mười ba) gói nilong đều có kích thước (2x1,5) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, thu tại mép tường bên trái phía trong nhà vệ sinh tại nhà ở của Lê Thị H. Ký hiệu mẫu A2.

Tại Bản kết luận giám định ngày 12/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hà xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong gói nilong (ký hiệu mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,019 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong gói nilong (ký hiệu mẫu A2) đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,311 gam.

Đối với Nguyễn Tùng L có hành vi tàng trữ 0,019 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Tùng L chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi có liên quan đến ma túy. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Tùng L không cấu thành tội phạm. Song hành vi của Nguyễn Tùng L đã vi phạm Điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Công an huyện Thạch Thất đã ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Tùng L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ vào đêm ngày 05/8/2020, do việc mua bán diễn ra ngoài đường, ngoài lời khai của Đ thì không có thông tin, tài liệu gì khác. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-TT ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền và vật trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: Số tiền **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền Nguyễn Tùng L dùng để mua ma túy của Lê Thị H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số SERI: 357678105736542, bên trong có sim thuê bao 0366651480 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Tùng L, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số EMEI 1: 868573029084636, số EMEI 2: 868573029084628, bên trong có sim thuê bao 0922291102 (đã qua sử dụng) của Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, tang vật của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H sống với nhau như vợ chồng tại xã Bình Phú - huyện Thạch Thất - Hà Nội. Vì mục đích kiếm lời, Nguyễn Văn Đ đã đi mua ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) về chia nhỏ ra các gói với mục đích bán lại cho các đối tượng khác, đồng thời nói cho H biết nơi cất giấu ma túy và giá bán của từng gói. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/8/2020, Lê Thị H vừa lấy một gói ma túy loại Methamphetamine bán cho Nguyễn Tùng L với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an huyện Thạch Thất phát hiện, bắt giữ, thu giữ tang vật là 01 (một) gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,019 gam. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thất tiến hành khám xét chỗ ở của Đ và H thu giữ 15 gói ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,311 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà Đ và H nhằm bán kiếm lời là 2,33 gam. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ở tất cả các khâu. Nhà nước nghiêm cấm người dân mua bán, sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm M nhằm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, sau khi Lê Thị H bị bắt thì bị cáo đã tự giác đến cơ quan điều tra đầu thú, ông ngoại bị cáo là ông Nguyễn Văn Chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và Giấy khen trong cuộc kháng chiến chống pháp nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đ là người trực tiếp đi mua ma túy về, trực tiếp chia ra các gói nhỏ, cất giấu và nói với Lê Thị H giá bán. Lê Thị H là người tiếp nhận ý chí, mục đích bán ma túy của Đ, trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện sử dụng. Trong vụ án này bị cáo Đ có vai trò nguy hiểm hơn bị cáo H.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ vào đêm ngày 05/8/2020, do việc mua bán diễn ra ngoài đường, ngoài lời khai của Đ thì không có thông tin, tài liệu gì khác. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập.

Đối với Nguyễn Tùng L có hành vi tàng trữ 0,019 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Tùng L chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi có liên quan đến ma túy. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Tùng L không cấu thành tội phạm. Song hành vi của Nguyễn Tùng L đã vi phạm điểm a, khoản 2 Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, Công an huyện Thạch Thất đã ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Tùng L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong là mẫu vật do phòng hình sự Công an TP. Hà Nội hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền

và vật trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số SERI: 357678105736542, bên trong có sim thuê bao 0366651480 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Tùng L, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số EMEI 1: 868573029084636, số EMEI 2: 868573029084628, bên trong có sim thuê bao 0922291102 (đã qua sử dụng) của Lê Thị H theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 18/2020/THA ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Tùng L dùng để mua ma túy của Lê Thị H theo Ủy nhiệm chi ngày 17 tháng 12 năm 2020.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 16/9/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong là mẫu vật do phòng hình sự Công an TP. Hà Nội hoàn lại sau giám định, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số SERI: 357678105736542, bên trong có sim thuê bao 0366651480 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Tùng L, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số EMEI 1: 868573029084636, số EMEI 2: 868573029084628, bên trong có sim thuê bao 0922291102 (đã qua sử dụng) của Lê Thị H theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 18/2020/THA ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Tùng L dùng để mua ma túy của Lê Thị H theo Ủy nhiệm chi ngày 17 tháng 12 năm 2020 do Công an huyện Thạch Thất chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Bình Phú, huyện Thạch Thất;
- UBND xã V Th, huyện T Y, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh